CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

TP.Hồ Chí Minh, tháng 04 năm 2012

MỤC LỤC

PHẦN I: Lịch sử hoạt động của Công ty.....1

1. Những sự kiện quan trọng.....1
2. Quá trình phát triển.....2
3. Định hướng phát triển.....4

PHẦN II: Báo cáo của Hội đồng quản trị.....7

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm.....7
2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch.....7
3. Những thay đổi chủ yếu trong năm 2011.....7
4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai.....8
5. Kết luận.....8

PHẦN III: Báo cáo của Ban Giám đốc.....9

1. Báo cáo tình hình tài chính.....9
2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....10
3. Những tiến bộ đã đạt được.....11
4. Kế hoạch phát triển năm 2012.....12

PHẦN IV: Báo cáo Tài chính.....14

1. Bảng cân đối kế toán
2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
4. Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

(Đính kèm Báo cáo tài chính năm 2011 đã kiểm toán)

PHẦN V: Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán.....15

1. Kiểm toán độc lập.....15
2. Kiểm toán nội bộ.....15

PHẦN VI: Các Công ty có liên quan.....16

1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của PV GAS D.....16
2. Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do PV GAS D nắm giữ.....16
3. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan.....16

PHẦN VII: Tổ chức và nhân sự.....17

1. Cơ cấu tổ chức 17
2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành.....18
3. Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc.....18
4. Cơ cấu bộ máy quản lý 18
5. Số lượng CB.CNV và chính sách đối với người lao động.....20
6. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/Chủ tịch, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....21

PHẦN VIII: Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty..... 22

1. Hội đồng quản trị/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên.....21
2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn.....26

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

BH	Bảo hiểm
BHXH	Bảo hiểm xã hội
BHYT	Bảo hiểm Y tế
BKS	Ban Kiểm soát
CB.CNV	Cán bộ công nhân viên
CHXHCNVN	Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
CNG	Compressed Natural Gas
CNG.VN	Công ty cổ phần CNG Việt Nam
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
KCN	Khu công nghiệp
LNG	Liquefied Natural Gas
LPG	Liquefied Petrolium Gas
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
LNST	Lợi nhuận sau thuế
NSNN	Ngân sách nhà nước
PM-MX-GD	Phú Mỹ - Mỹ Xuân - Gò Dầu
PV GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam – Công ty cổ phần
PV GAS D	Công ty cổ phần phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam
PV GAS SOUTH	Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam.
PVEP	Tổng công ty Thăm dò khai thác Dầu khí Việt Nam
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
UV	Ủy viên
UBND	Ủy ban nhân dân
VĐL	Vốn điều lệ
XDCB	Xây dựng cơ bản.

PHẦN I

Lịch sử hoạt động của Công ty.

1. Những sự kiện quan trọng:

1.1 Việc thành lập:

- Công ty Cổ phần Phân phối Khí Thấp áp Dầu khí Việt Nam (PV GAS D) tiền thân là Xí nghiệp Kinh doanh Khí thấp áp Vũng Tàu, được phê duyệt phương án thành lập theo nghị quyết số 1109/QĐ-DKVN, ngày 12/4/2007 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.
- Ngày 23/5/2007, PV GAS D được thành lập theo giấy phép số 4103006815 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, với vốn điều lệ là: 330.000.000.000 đồng. Trên cơ sở góp vốn của các cổ đông:
  + Tổng Công ty Khí Việt Nam- Công ty TNHH Một thành viên (18% vốn điều lệ);
  + Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam (17% vốn điều lệ);
  + Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc (15% vốn điều lệ);
  + Công ty cổ phần Thương mại Tổng hợp tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (10% vốn điều lệ);
  + CBCNV của Tổng Công ty Khí Việt Nam- Công ty TNHH Một thành viên, Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam, Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc và Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu Khí Việt Nam (nắm 40% vốn điều lệ).
- Ngày 19/12/2008, thay đổi về cổ đông sáng lập lần 1: Đại Hội đồng cổ đông PV GAS D ra Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ thông qua việc tách một phần cổ phần của Công ty Cổ phần Thương mại Tổng hợp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cho: Công ty TNHH Minh Thành (3,29%), Công ty Cổ phần Thương mại Kinh Thành (2,45%), Công ty Cổ phần Đầu tư Phương Mai (2%).
- Ngày 14/10/2009, thay đổi về cổ đông sáng lập lần 2: Đại hội đồng cổ đông PV GAS D ra Nghị quyết số 03/NQ-ĐHĐCĐ thông qua việc chuyển nhượng 1.086.000 cổ phần (3,29%) của cổ đông sáng lập là Công ty TNHH Minh Thành cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín và theo Luật Doanh nghiệp của nước CHXHCNVN thì sau khi thực hiện mua cổ phần sáng lập, Công ty Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín sẽ là một cổ đông sáng lập của PV GAS D.
- Ngày 29/3/2010 Đại hội đồng cổ đông của PV GAS D ra Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/10 thông qua nội dung tiếp tục thực hiện Nghị quyết 03/NQ-ĐHĐCĐ/09 về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty từ 330 tỷ đồng lên 429 tỷ đồng trong năm 2010 với số lượng phát hành thêm là 9,9 triệu cổ phần, trong đó 8,25 triệu cổ phần dành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ

lệ 4:1 và 1,65 triệu cổ phần dành cho người lao động của Công ty theo danh sách được HĐQT phê duyệt.

- Từ quý IV năm 2010, TCT Khí Việt Nam- Công ty cổ phần đã thực hiện cơ cấu lại danh mục thông qua thỏa thuận chuyển nhượng cổ phần từ Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam, Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc và khớp lệnh để nâng tỷ lệ sở hữu lên 50,5% vốn điều lệ.
- Vốn điều lệ của PV GAS D hiện là 429 tỷ đồng.

1.2 Niêm yết:

- Ngày 19/11/2009, PV GAS D có được Quyết định Chấp thuận đăng ký niêm yết số 145/QĐSGDHCM do Sở giao dịch chứng khoán Tp.Hồ chí Minh cấp.
- Ngày 26/11/2009, cổ phiếu của PV GAS D chính thức được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (Hose) với số lượng 33.000.000 cổ phiếu, mã chứng khoán là PGD.
- Ngày 16/12/2010, UBCKNN ra Quyết định số 266/2010/QĐ-SGDHCM về việc chấp thuận niêm yết bổ sung 9.862.230 cổ phiếu PGD phát hành thêm và số lượng cổ phiếu này được chính thức giao dịch vào ngày 24/12/2010.

2. Quá trình phát triển:

2.1 Ngành nghề kinh doanh:

- Kinh doanh vận chuyển khí thấp áp bằng đường ống;
- Mua bán khí công nghiệp (không mua bán gas tại TP. Hồ Chí Minh), vật tư, máy móc, thiết bị hóa chất và phương tiện vận chuyển ngành dầu khí;
- Tư vấn chuyển giao công nghệ;
- Xây dựng công trình công nghiệp, hệ thống đường ống, kho bãi, trạm chiết phục vụ ngành dầu khí;
- Mua bán, vận chuyển xăng, dầu nhớt, các sản phẩm khí khô, LPG, CNG, LNG và các sản phẩm có nguồn gốc từ dầu, khí (không mua bán gas tại trụ sở Công ty);
- Dịch vụ hoán cải phương tiện vận tải (trừ gia công cơ khí, xi mạ điện, tái chế phế thải tại trụ sở công ty; không thiết kế phương tiện vận tải);
- Mua bán, lắp đặt, sửa chữa bảo dưỡng thiết bị chuyển đổi sử dụng khí cho phương tiện giao thông vận tải và máy móc - thiết bị ngành nông - lâm - ngư nghiệp;
- Mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất;
- Kinh doanh bất động sản;
- Thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư;
- Khai thác khoáng sản.

2.2 Tình hình hoạt động:

- PV GAS D bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh từ ngày 1/7/2007 sau khi tiếp nhận xí nghiệp Kinh doanh Khí thấp áp từ PV GAS. Lúc này PV GAS D sở hữu Hệ thống cấp khí thấp áp giai đoạn 1 Phú Mỹ - Mỹ Xuân – Gò Dầu (PM-MX-GD).
- Với Hệ thống cấp khí thấp áp giai đoạn 1 PM-MX-GD, PV GAS D cấp khí cho 5 khách hàng: Công ty TNHH Vedan Việt Nam, công ty TNHH Taicera, công ty TNHH Toàn Quốc, công ty BlueScope Steel và công ty Thép tấm lá Phú Mỹ.
- Hệ thống phân phối khí được xây dựng và phát triển với công nghệ tiên tiến, thiết bị hiện đại có xuất xứ từ các nước công nghiệp phát triển G7. Toàn bộ hệ thống được thiết kế và lắp đặt đồng bộ với độ linh hoạt cao trên nền tảng của các tiêu chuẩn nước ngoài như ASME B31.8, ASME B 31.3, API RP 520, NFPA 10...
- Hệ thống phân phối khí bao gồm hai thành phần chính là đường ống và các trạm khí. Đường ống chính dẫn khí từ nguồn đến các trạm điều khiển trung tâm và từ đó chia thành các nhánh nhỏ cung cấp tới các trạm cấp khí khách hàng. Các đường ống được chôn ngầm sâu dưới đất hoặc được đặt trong các mương bê tông kiên cố nhằm đảm bảo không bị xâm phạm trong quá trình vận hành.
- Từ tháng 8/2007, quá trình thi công Hệ thống cấp khí giai đoạn 2 PM-MX-GD được bắt đầu và từ giữa năm 2008, hệ thống dần được đưa vào vận hành và tới năm 2010 đã đi vào hoạt động ổn định. Từ ban đầu có 5 khách hàng, sau 2 năm đã nâng lên thành 25 khách hàng được cấp khí cho cả 2 giai đoạn.
- Năm 2011, PV GAS D ngoài việc tiếp tục phát triển mở rộng khách hàng theo hệ thống phân phối khí thấp áp PM-MX-GD hiện có, PV GAS D còn triển khai đầu tư xây dựng hệ thống cung cấp khí thấp áp cho các KCN tại Nhơn Trạch và Hiệp Phước. Đến nay, giai đoạn 1 của hệ thống đã hoàn thành lắp đặt và bắt đầu đưa vào cấp khí cho một số khách hàng, nâng tổng số khách hàng sử dụng khí của PV GAS D lên 43 khách hàng.
- Ngay từ khi thành lập, PV GAS D đã xây dựng Hệ thống quản lý An toàn - Chất lượng - Môi trường đạt yêu cầu 3 tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007, ISO 14001:2004; ISO 9001:2000 và Hệ thống này chính thức được Công ty TNHH TÜV Rheinland Việt Nam công nhận ngày 08/08/2008. Do đó, trong các năm qua, việc vận hành hệ thống cấp khí cho khách hàng của PV GAS D luôn an toàn, ổn định, có sự phối hợp nhịp nhàng giữa PV GAS D và khách hàng trong việc chủ động dừng Hệ thống để bảo trì, bảo dưỡng theo quy định. Các sự cố xảy ra với Hệ thống được xử lý kịp thời, đảm bảo thời gian dừng Hệ thống ngắn nhất.
- PV GAS D đang tiếp tục phát triển mở rộng hệ thống phân phối khí thấp áp thông qua việc triển khai các dự án:
  + Hệ thống Phân phối Khí thấp áp cho các KCN Nhơn Trạch Giai đoạn 2.
  + Hệ thống Phân phối Khí thấp áp cho KCN huyện Tiền Hải – Thái Bình.

+ Mở rộng Hệ thống cấp Khí thấp áp cho khách hàng ở PM-MX-GD.
+ Thực hiện các công tác chuẩn bị đầu tư cho dự án hệ thống cấp LNG cho KCN Bình Dương.

3. Định hướng phát triển:

3.1 Mục tiêu chủ yếu:

- Phát triển PV GAS D trở thành nhà cung cấp nhiên liệu cho hộ tiêu thụ công nghiệp, dân dụng trên toàn quốc và phát triển ra thị trường quốc tế (nếu có điều kiện), đáp ứng tối đa nhu cầu khí của các hộ tiêu thụ khí thấp áp; đóng vai trò chủ đạo trong lĩnh vực phân phối khí thấp áp trên toàn quốc;
- Phát triển PV GAS D theo hướng đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, lấy trọng tâm là kinh doanh khí thấp áp bằng đường ống, đồng thời chú trọng phát triển dịch vụ, đầu tư tài chính và phát triển thương mại;
- Phát triển PV GAS D đảm bảo an toàn, hiệu quả và trở thành nhà cung cấp nhiên liệu chính cho các khu công nghiệp, đô thị. Đáp ứng một phần nhu cầu thị trường, làm gia tăng giá trị nguồn khí khai thác trong nước và nhập khẩu từ nước ngoài;
- Đào tạo đội ngũ CB.CNV có trình độ, có tác phong công nghiệp và có kỷ luật cao.
- Xây dựng và phát triển thương hiệu PV GAS D thành thương hiệu mạnh và uy tín đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

3.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

3.2.1 Xây dựng thương hiệu PV GAS D và văn hoá doanh nghiệp:

- Xây dựng và phát triển thương hiệu PV GAS D thành thương hiệu uy tín, chất lượng và phổ biến. Khi nói tới PV GAS D là nói đến nhà cung cấp nhiên liệu lớn cho các hộ tiêu thụ công nghiệp, dân dụng.
- Đưa thương hiệu PV GAS D ăn sâu vào tiềm thức các nhà đầu tư. Đưa văn hóa doanh nghiệp, văn hóa an toàn thấm nhuần tới từng CB.CNV.

3.2.2 Phát triển mạng khí thấp áp:

- Nghiên cứu, xây dựng mạng cấp khí thấp áp tại các khu công nghiệp, các khách hàng sử dụng khí gắn với các hệ thống đường ống dẫn khí, hệ thống nhập khẩu khí, LNG, CNG của PV GAS.
- Phát triển nhanh hệ thống phân phối khí thấp áp tại khu vực miền Đông Nam bộ và miền Tây Nam bộ, từng bước phát triển ra khu vực miền Bắc và miền Trung theo tiến độ phát triển các dự án khí của PV GAS và tham gia thị trường khu vực (nếu đủ điều kiện).
- Xây dựng mạng cấp khí thấp áp tại các khu công nghiệp xa tuyến ống như Bình Dương, Đồng Nai và TP.HCM, trước mắt sử dụng CNG, LPG – Air, LNG – mobile, khi hệ thống cung cấp khí/LNG phát triển tới khu vực này sẽ chuyển sang sử dụng khí/LNG.

a) *Đầu tư nâng công suất sử dụng cho Hệ thống Phú Mỹ - Gò Dầu*

Tiếp tục mở rộng cho các hộ tiêu thụ khí thấp áp trong và xung quanh khu vực theo sự phát triển của nguồn cung cấp khí và nhu cầu của các hộ tiêu thụ.

b) *Đầu tư Hệ thống phân phối khí thấp áp cho các Khu Công nghiệp Nhơn Trạch, Hiệp Phước trên cơ sở cân đối cung cầu:*

Tiếp tục mở rộng cho các hộ tiêu thụ khí thấp áp trong và xung quanh khu vực theo sự phát triển của nguồn cung khí và nhu cầu của các hộ tiêu thụ.

c) *Đầu tư mở rộng các mạng phân phối khí thấp áp trên phạm vi toàn quốc (miền Đông Nam Bộ, miền Tây Nam Bộ, miền Trung, miền Bắc)*

+ Thực hiện đầu tư từ năm 2010 đến năm 2020, từng bước hoàn thành dự án.
+ Tiến hành các thủ tục để đặt đầu chờ tại đường ống dẫn khí cao áp ở các khu vực trên song song với các dự án khí của PV GAS.
+ Làm việc với UBND các tỉnh về qui hoạch tập trung các nhà máy sử dụng khí tự nhiên thành từng cụm để thuận tiện trong việc cấp khí.
+ Tiến hành các thủ tục thuê đất văn phòng và đất đặt các trạm cấp khí trong các KCN.
+ Sau năm 2020: Tiếp tục mở rộng cho các hộ tiêu thụ khí thấp áp trong và xung quanh khu vực theo sự phát triển của nguồn cung khí và nhu cầu của các hộ tiêu thụ.

d) *Năm 2015 bắt đầu tham gia bán khí nhập khẩu.*

Phát triển hệ thống phân phối khí thấp áp cho các khu công nghiệp và dân cư trên toàn quốc song song với tiến độ các dự án nhập khẩu khí/LNG, nhằm đáp ứng nhu cầu khí của các hộ tiêu thụ, góp phần tăng hiệu quả dự án nhập khẩu khí/ LNG của PV GAS.

e) *Phối hợp chặt chẽ với PV GAS để có nguồn khí lâu dài và giá tăng theo lộ trình hợp lý.*

f) *Phát triển mạng thấp áp tại nước ngoài*

Tham gia liên doanh liên kết, đầu tư tài chính, công nghệ, nguồn cung,... từng bước mở rộng thị trường sang các nước khác như Lào, Campuchia...

g) *Phát triển các sản phẩm khí khác:*

Nghiên cứu, tham gia xây dựng các hệ thống tiêu thụ khí thấp áp trong các khu công nghiệp, các hộ tiêu thụ khí gắn với các kho đầu mối nhập khẩu khí, LNG, CNG của PV GAS.

h) Phát triển hoạt động dịch vụ:

+ Xây dựng đội dịch vụ chuyên ngành nhằm phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh của công ty đồng thời làm các dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa, lắp đặt, giám sát đầu tư, tư vấn công nghệ... cho các khách hàng.
+ Đầu tư trang thiết bị chuyên ngành khí có tính an toàn và độ chuẩn xác cao phục vụ cho việc làm dịch vụ.

i) Đầu tư tài chính, liên doanh, liên kết:

+ Tham gia góp vốn vào các dự án CNG... của PV GAS và các đơn vị khác trong, ngoài ngành.
+ Nghiên cứu tham gia góp vốn vào các dự án sử dụng khí thấp áp hoạt động có hiệu quả .

j) Phát triển và ứng dụng công nghệ:

+ Triển khai ứng dụng phần mềm Maximo trong quản lý bảo dưỡng.
+ Nhanh chóng triển khai tự động hóa, điện tử hóa, ứng dụng khoa học công nghệ, giám sát chặt các khâu, các lĩnh vực quản lý cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm giảm chi phí nguyên, nhiên vật liệu và nhân công, nâng cao năng suất, chất lượng, an toàn và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
+ Nghiên cứu xu hướng tiêu dùng, thị hiếu khách hàng để hoàn thiện sản phẩm và phát triển thêm các sản phẩm mới.
+ Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
+ Mở rộng hợp tác đào tạo về công nghệ và kỹ thuật với các nước có công nghệ và kỹ thuật tiên tiến.
+ Nghiên cứu, áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến để bảo vệ môi trường, mang lại hiệu quả trong sản xuất và kinh doanh.

Phần II

Báo cáo của Hội đồng quản trị

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:

Năm 2011, dưới sự chỉ đạo sát sao của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty, cùng với quyết tâm cao cùng tinh thần đoàn kết, nỗ lực phấn đấu của tập thể CB.CNV trong Công ty, các chỉ tiêu kế hoạch đều được thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2011 được giao. Cụ thể:

- Lợi nhuận đạt được trước thuế: **405,07 tỷ đồng.**
- Lợi nhuận đạt được sau thuế: **303,76 tỷ đồng.**
- Tỉ suất LNST/VĐL: **70,8 %.**

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2011 so với kế hoạch:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2011 (điều chỉnh)	Thực hiện 2011	% Thực hiện/Kế hoạch
1	Sản lượng	Triệu m3	520,62	533,62	103
2	Doanh thu	Tỷ đồng	3.157,89	3.342,21	106
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	171,60	405,07	236
4	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	87,95	147,03	167
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	128,70	303,76	236
6	Tỉ suất LNST/VĐL	%	30	70,8	103

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm 2011:

- Dự án Hệ thống Phân phối Khí thấp áp cho các KCN huyện Nhơn Trạch (Giai đoạn 1): Cuối tháng 12/2011, hoàn thành lắp đặt, chạy thử và bắt đầu cấp khí cho khách hàng.
- Dự án Hệ thống phân phối khí thấp áp cho các KCN Hiệp Phước - Long Hậu: Tính đến tháng 12/2011, thực hiện 95% khối lượng công việc.
- Dự án Trụ sở làm việc PV GAS D và PV GAS South tại khu đất An Phong:

+ Dự án được chuyển đổi từ dự án Trụ sở làm việc Xí nghiệp Vũng Tàu và Kho cấp 1. Đây là dự án liên kết, trong đó PV GAS D góp vốn 50%.
+ PV GAS D đã ký hợp đồng EPC với nhà thầu và đang thực hiện thi công.
+ Dự kiến hoàn thành quý IV/2012.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

Với mục tiêu trở thành một công ty đóng vai trò chủ đạo trong lĩnh vực cung cấp khí cho các hộ công nghiệp trên phạm vi cả nước; phát triển theo hướng đảm bảo an toàn, hiệu quả và trở thành nhà cung cấp nhiên liệu chính cho các KCN; PV GAS D đã và đang đầu tư mở rộng mạng lưới cung cấp khí tại các KCN Phú Mỹ - Mỹ Xuân - Gò Dầu, đang triển khai đầu tư hệ thống phân phối khí cho các KCN Nhơn Trạch, Hiệp Phước, đang nghiên cứu đầu tư hệ thống phân phối khí tại các KCN ở Cà Mau, Cần Thơ, Miền Trung và Miền Bắc. Bên cạnh đó để phát triển mạng lưới phân phối khí rộng khắp cả nước, phát triển ra thị trường khu vực và thế giới, PV GAS D đã đặt ra kế hoạch từ năm 2015 sẽ triển khai việc cung cấp khí nhập khẩu bằng đường ống và LNG, xây dựng và phát triển thương hiệu PV GAS D trở thành thương hiệu mạnh và có uy tín trên thị trường trong nước và quốc tế.

5. Kết luận:

Năm 2011, mặc dù Công ty còn gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh, nhưng HĐQT cùng Ban lãnh đạo và tập thể CB.CNV Công ty đã cố gắng vượt qua khó khăn, thử thách, nỗ lực hoàn thành và hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ kế hoạch đã đề ra, thực hiện đúng các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

Năm 2012, Hội đồng quản trị sẽ nỗ lực cùng ban lãnh đạo và toàn thể CB.CNV PV GAS D tiếp tục nâng cao hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

Phần III

Báo cáo của Ban Giám đốc Công ty

1. Báo cáo tình hình tài chính:

1.1 Các chỉ số tài chính:

STT	Các chỉ tiêu	Năm 2011
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	17,58%
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	9,09%
3	Khả năng thanh toán hiện hành	1,68
4	Khả năng thanh toán nhanh	1,67
5	Vòng quay các khoản phải thu	6
6	Vòng quay vốn lưu động	2,87
7	Vòng quay tổng tài sản	2,47
8	Tỷ số nợ trên tổng tài sản	49,19%
9	Tỷ số nợ trên vốn chủ sở hữu	96,80%
10	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu	7.081
11	Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu	20.471
12	Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn - Đợt 1 (chi cổ tức đợt 2 năm 2010) - Đợt 2 (tạm ứng đợt 1 năm 2011)	 15% 15%

1.2 Phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh:

- Khả năng thanh khoản của PV GAS D là tốt.
- Tỷ số nợ/tổng tài sản, tỷ số nợ/vốn chủ sở hữu ở mức tốt.
- Tình hình tài chính của PV GAS D lành mạnh.

1.3 Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2011: 1.728,4 tỷ đồng.

1.4 Dự kiến thay đổi vốn điều lệ: Không có.

1.5 Tổng số cổ phiếu theo từng loại:

PV GAS D chỉ có một loại cổ phần phổ thường hưởng cổ tức theo kết quả kinh doanh thực tế hàng năm.

Theo Báo cáo Tài chính được kiểm toán tại ngày 31/12/2011, các cổ đông của PV GAS D đã góp 429.000.000.000 đồng tương đương với 42.900.000 cổ phần.

1.6 Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 42.900.000 cổ phiếu.

1.7 Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn:

Theo kế hoạch năm 2011 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2011 thông qua thì tỷ lệ cổ tức trên mỗi cổ phần là 23%. Năm 2011, theo Quyết định số 03/QĐ-HĐQT/2011 và Quyết định số 06/QĐ-HĐQT/2011, số tiền cổ tức PV GAS D đã chi trả là 128,7 tỷ đồng, trong đó chi trả cổ tức lần 2 năm 2010 là 64,35 tỷ

đồng tương đương với 1.500 đồng/cổ phần - VĐL: 429 tỷ) và tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2011 với số tiền 64,35 tỷ đồng (tương đương với 1.500 đồng/cổ phần - VĐL: 429 tỷ).

Dự kiến chia cổ tức lần 2 năm 2011 với tỷ lệ cổ tức trên mỗi cổ phần là 15% (VĐL:429 tỷ).

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

2.1 Các chỉ tiêu cơ bản:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 2010	Kế hoạch 2011	Thực hiện 2011	% TH/KH 2011
1	Sản lượng	Triệu Sm3	460,07	520,62	533,62	103
2	Doanh thu	Tỷ đồng	2.123,42	3.157,89	3.342,21	106
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	289,25	171,60	405,07	236
4	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	105,35	87,95	147,03	167
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	216,94	128,70	303,76	236
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ VĐL	%	50,7	30	70,8	

- Nhìn chung, PV GAS D đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu cơ bản của Kế hoạch năm 2011. Đạt được thành tích này là do trong năm 2011, cùng với sự chỉ đạo sâu sát, kịp thời của HĐQT, Ban Tổng giám đốc công ty có sự đoàn kết phấn đấu của toàn thể CB.CNV.
- Sản lượng thực tế năm 2011 là 533,62 triệu m3 khí, tăng 3% so với kế hoạch (520,62 triệu m3) và tăng 16% so với năm 2010 (460,07 triệu m3).
- Doanh thu thực tế năm 2011 là 3.342 tỷ tăng 6% so với kế hoạch (3.158 tỷ) và vượt 57% so với năm 2010 (2.123,42 tỷ).
- Lợi nhuận sau thuế năm 2011 là 303,76 tỷ tăng 136% so với kế hoạch (129 tỷ) và vượt 40% so với năm 2010 (216,94 tỷ).

2.2 Tình hình thực hiện đầu tư XDCB:

a) *Dự án Hệ thống Phân phối Khí thấp áp cho các KCN huyện Nhơn Trạch giai đoạn 1:*

Dự án có tổng mức đầu tư được phê duyệt: 228 tỷ đồng. Dự án đã hoàn thành thi công xây dựng vào cuối tháng 12 năm 2011 và đang vận hành cấp khí cho khách hàng.

b) *Dự án Hệ thống phân phối khí thấp áp cho các KCN Hiệp Phước - Long Hậu giai đoạn 1:*

Dự án có tổng mức đầu tư được phê duyệt: 44 tỷ đồng. Đên hết năm 2011, dự án cơ bản đã hoàn thành 95% khối lượng công việc.

c) *Dự án Hệ thống phân phối Khí thấp áp cho các KCN Thành phố Cần Thơ:*

Dự án hiện tạm dừng chờ số liệu quy hoạch KCN Ô Môn và Bắc Ô Môn để vẽ sơ đồ hướng tuyến ống.

d) *Dự án Hệ thống phân phối khí thấp áp cho các KCN khu vực Bắc Bộ:*

Mục đích của dự án là xây dựng đường ống để vận chuyển khí từ các lô 102-106, 103-107 ngoài khơi phía Bắc vào bờ để cung cấp cho các hộ công nghiệp tại các khu công nghiệp ở tỉnh Thái Bình và các tỉnh lân cận. Hiện nay, dự án đã được Hội đồng quản trị phê duyệt báo cáo quy hoạch và dự toán, đồng thời đang xem xét ký hợp đồng thuê tư vấn dự án đầu tư.

e) *Dự án cấp LPG cho các khách hàng tại Tiền Hải, Thái Bình:*

Dự án này ngừng thực hiện do không hiệu quả.

f) *Dự án Trụ sở làm việc PVGASD và PVGS tại khu đất An Phong:*

Dự án có TMĐT 69 tỷ đồng. Đây là dự án liên kết giữa PV GAS D và CTCP Khí hóa lỏng Miền Nam, trong đó PV GAS D góp vốn 50%. Hiện dự án đang trong giai đoạn thi công gói thầu EPC.

g) *Dự án nâng cấp hệ thống cấp khí cho khách hàng bia Hà Nội- Vũng Tàu:*

Dự án có tổng mức đầu tư 4 tỷ đồng, hiện đã hoàn thành và đang cấp khí cho khách hàng.

h) *Dự án hệ thống cấp khí cho khách hàng thép Pomina:*

Dự án có tổng mức đầu tư 14 tỷ đồng, hiện đang thi công tuyến ống dẫn khí và trạm khí.

i) *Dự án hệ thống cấp khí cho các khách hàng ở Mỹ Xuân:*

Dự án có tổng mức đầu tư 10 tỷ đồng, hiện tạm dừng do khách hàng chưa có nhu cầu.

3. Những tiến bộ đã đạt được:

- Cơ cấu tổ chức đã từng bước hoàn thiện theo hướng gọn nhẹ, linh hoạt và hiệu quả.
- Công tác nhân sự đáp ứng mục tiêu tăng trưởng của từng giai đoạn.
- Việc thực hiện phân cấp mạnh mẽ cho các đơn vị theo từng lĩnh vực hoạt động trên cơ sở tuân thủ quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đã phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cấp trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Sản xuất được mở rộng với Vốn điều lệ tăng từ 330 tỷ đồng lên 429 tỷ đồng.

4. Kế hoạch phát triển năm 2012:

Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2011, năng lực SXKD, nguồn khí đầu vào của PV GAS D và nhu cầu tiêu thụ mà khách hàng đăng ký, kế hoạch SXKD năm 2012 như sau:

4.1 Các chỉ tiêu cơ bản:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch 2012
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	429
2	Sản lượng	Triệu m3	582,6
3	Doanh thu	Tỷ đồng	5.064,28
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	171,6
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	128,7
6	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn điều lệ	%	40
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn điều lệ	%	30

4.2 Dự kiến phân phối Lợi nhuận năm 2012:/'

- Trích quỹ dự phòng tài chính (0%)
- Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (3,94%): 5,07 tỷ đồng
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (3 tháng lương): 16,08 tỷ đồng
- Khen thưởng cho Ban điều hành Công ty: 0,3 tỷ đồng
- Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức (25%): 107,25 tỷ đồng

4.3 Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản

a) *Dự án Hệ thống Phân phối Khí thấp áp cho các KCN huyện Nhơn Trạch (GĐ1 QI/10-QI/12, GĐ2: QI/12-QIV/17):*

Quyết toán giai đoạn 1 và thực hiện đầu tư giai đoạn 2.

b) *Dự án Hệ thống phân phối khí thấp áp cho các KCN tại Hiệp Phước - Long Hậu giai đoạn 1:*

Hoàn thành dự án đưa vào sử dụng.

c) *Dự án Hệ thống cấp LNG cho KCN Bình Dương:*

Hoàn thành xây dựng đề án.

d) *Dự án Hệ thống phân phối Khí thấp áp cho các KCN khu vực Bắc Bộ:*

Hoàn thành 35% khối lượng công việc.

e) *Dự án trụ sở làm việc PV GAS D và PV GAS S tại khu đất An Phong:*

Hoàn thành dự án và đưa vào sử dụng.

g) *Dự án Mở rộng hệ thống cấp khí thấp áp cho khách hàng ở Phú Mỹ - Mỹ Xuân - Gò Dầu:*

Dự kiến trong năm 2012 sẽ hoàn thành và đưa vào hoạt động.

h) *Trang bị nội thất văn phòng mới ở Vũng Tàu, văn phòng cho dự án Nhơn Trạch - Hiệp Phước:* Hoàn thành.

PHẦN IV

Báo cáo Tài chính

1. **Bảng cân đối kế toán**
2. **Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.**
3. **Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.**
4. **Bản thuyết minh báo cáo tài chính.**

(Báo cáo tài chính năm 2011 đã kiểm toán: đăng tại địa chỉ website Công ty www.pvgasd.com.vn)

PHẦN V

Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- Ý kiến kiểm toán độc lập: *Báo cáo phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2011.*

2. Kiểm toán nội bộ : không có.

PHẦN VI

Các công ty có liên quan

1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của Công ty:

Tổng Công ty Khí Việt Nam – Công ty Cổ phần.

2. Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do Công ty nắm giữ:

Không có.

3. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan:

Không có.

PHẦN VII
Tổ chức và nhân sự

1. Cơ cấu tổ chức:

Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền cao nhất công ty.

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu cử.

Hội đồng quản trị công ty gồm 5 thành viên.

Ban Tổng giám đốc công ty: 01 Tổng giám đốc, 02 Phó Tổng giám đốc.

Cơ cấu công ty gồm:

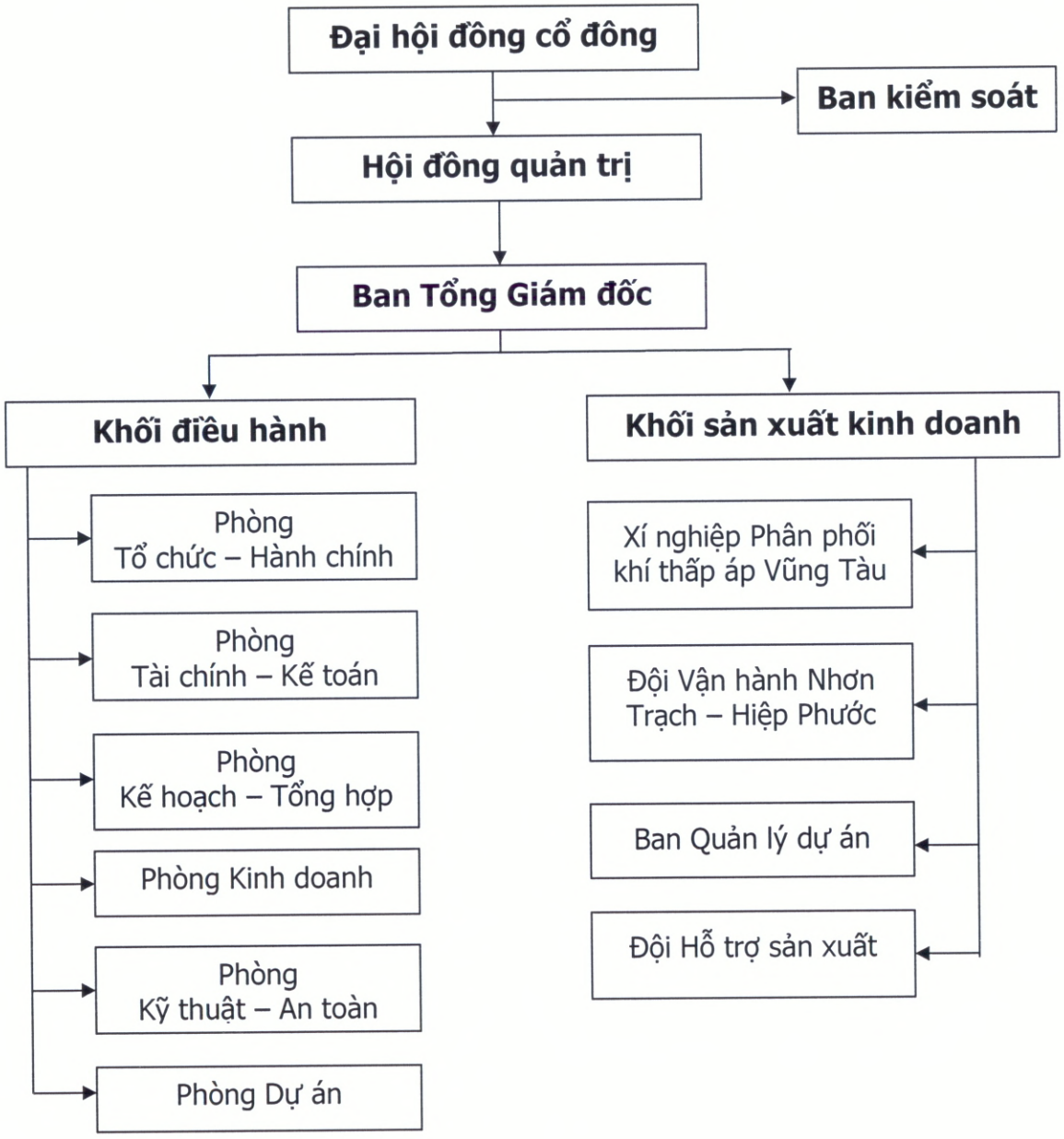

2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch HĐQT: Ông Phạm Văn Huệ - Sinh ngày 11/2/1957 – Cử nhân tài chính kế toán.
- Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty: Ông Nguyễn Văn Sơn – Sinh ngày 20/8/1968 – Cử nhân kinh tế ngoại thương.
- Thành viên HĐQT: Ông Trần Đức Sơn – Sinh ngày 23/02/1968 – Cử nhân Quản trị Kinh doanh/Cử nhân tiếng Nga.
- Thành viên HĐQT: Ông Cao Khánh Hưng – Sinh ngày 16/12/1978 – Cử nhân Kế toán – Kiểm toán.
- Thành viên HĐQT: Ông Trần Ngọc Trinh – Sinh ngày 01/03/1966 – Cử nhân Kinh tế/Cử nhân Luật.

Ban kiểm soát:

- Trưởng ban kiểm soát: Ông Vũ Quý Hiệu - Sinh ngày 01/01/1977 – Cử nhân Tài chính - Kế toán/Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- Thành viên BKS: Bà Đặng Thị Hồng Yến – Sinh ngày 15/10/1973 – Cử nhân Tài chính kế toán các doanh nghiệp.
- Thành viên BKS: Bà Cao Thị Thanh Bình – Sinh ngày 20/04/1976 – Cử nhân kinh tế ngành Tài chính doanh nghiệp.

Ban Tổng giám đốc Công ty:

- Tổng giám đốc Công ty: Ông Nguyễn Văn Sơn kiêm Phó Chủ tịch HĐQT – Sinh ngày 20/8/1968 – Cử nhân kinh tế ngoại thương.
- Phó Tổng giám đốc Công ty: Ông Đinh Ngọc Huy – Sinh ngày 24/10/1973 – Kỹ sư điện tử.
- Phó Tổng giám đốc Công ty: Ông Nguyễn Quang Huy – Sinh ngày 16/7/1973 – Cử nhân kinh tế đối ngoại.

3. Quyền lợi của Ban Tổng giám đốc Công ty:

Mức lương của Ban Tổng giám đốc như sau:

- Giám đốc Công ty: mức lương 43.200.000 đồng/tháng.
- Phó Giám đốc Công ty: mức lương 32.300.000 đồng/tháng.

Hàng năm có trích lập quỹ khen thưởng Ban điều hành.

Các quyền lợi khác:

Được hưởng các quyền lợi về chế độ thưởng các dịp Lễ, Tết, tháng lương thứ 13, khen thưởng ... như các CB.CNV khác.

4. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty:

Lãnh đạo các phòng/ban/đơn vị chức năng:

Phòng Tổ chức – Hành chính:

- Trưởng phòng: Ông Lê Tiến Hùng – Sinh ngày 12/1/1970 – Cử nhân luật.
- Phó phòng: Bà Nguyễn Minh Nga – Sinh ngày 17/4/1968 – Cử nhân luật/Cử nhân sư phạm.

Phòng Tài chính – Kế toán:

- Kế toán trưởng: Bà Nguyễn Phương Thúy – Sinh ngày 21/9/1964 – Cử nhân kinh tế (QTKD)/Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- Phó phòng: Ông Nguyễn Hà An – Sinh ngày 10/08/1971 – Cử nhân Kinh tế.

Phòng Kế hoạch – Tổng hợp:

- Trưởng phòng: Bà Nguyễn Thị Thu Hường – Sinh ngày 10/10/1958 – Cử nhân Tài chính - Tiền tệ/Cử nhân Nga văn/Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- Phó phòng: Bà Bùi Kim Hạnh – Sinh ngày 07/02/1974 – Kỹ sư Quản trị doanh nghiệp

Phòng Kinh doanh:

- Trưởng phòng: Ông Lê Minh Hải – Sinh ngày 13/3/1977 – Cử nhân quan hệ quốc tế.
- Phó phòng: Ông Vũ Duy Đông – Sinh ngày 11/9/1982 – Cử nhân Kinh tế.
- Phó phòng: Ông Nguyễn Phong Thái – Sinh ngày 01/4/1974 - Cử nhân Kinh tế đối ngoại.

Phòng Dự án:

- Trưởng phòng: Ông Đỗ Phạm Hồng Minh – Sinh ngày 11/3/1978 – Kỹ sư khoan thăm dò.
- Phó phòng: Ông Nguyễn Vũ Anh – Sinh ngày 17/7/1977 – Cử nhân kế toán - kiểm toán.

Phòng Kỹ thuật – An toàn:

- Trưởng phòng: Ông Lê Thanh Tuấn – Sinh ngày 18/1/1971 – Kỹ sư hóa công nghệ.
- Phó phòng: Ông Phạm Hải Đăng – Sinh ngày 06/08/1974 – Kỹ sư khai thác mỏ.

Ban Quản lý dự án:

- Trưởng ban: Ông Nguyễn Quốc Chí – Sinh ngày 4/4/1960 – Kỹ sư điện công nghiệp.

Xí nghiệp phân phối khí thấp áp Vũng Tàu:

- Giám đốc Xí nghiệp: Ông Nguyễn Trọng Thông – Sinh ngày 19/5/1960 – Cử nhân Kinh tế.
- Phó giám đốc Xí nghiệp: Ông Phạm Văn Phúc – Sinh ngày 07/10/1979 – Kỹ sư

công nghệ hữu cơ – hóa dầu.

Đội Hỗ trợ sản xuất:

- Đội trưởng: Ông Phạm Tất Đính – Sinh ngày 01/03/1972 – Kỹ sư Địa chất thủy văn/Kỹ sư Quản trị doanh nghiệp.
- Đội phó: Ông Nguyễn Hùng Dũng – Sinh ngày 29/12/1977 – Kỹ sư cơ khí chế tạo máy.

Đội vận hành Nhơn Trạch – Hiệp Phước:

- Phó phụ trách Đội: Ông Nguyễn Nhật Quốc Toản – Sinh ngày 10/01/1980 – Kỹ sư Công nghệ hữu cơ – hóa dầu.

5. Số lượng CB.CNV và chính sách đối với người lao động:

- Nhìn chung, PV GAS D hiện đang sử dụng lao động với trình độ tương đối cao, hơn 50% lao động có trình độ đại học và trên đại học, gần 30% có trình độ Công nhân kỹ thuật, số còn lại là cao đẳng, trung cấp, lái xe và lao động phổ thông. Cụ thể, trình độ đội ngũ lao động tại PV GAS D được phản ánh như sau:

Stt	Trình độ	Số người	Tỉ trọng (%)
1.	Thạc sĩ	06	3,70
2.	Đại học	89	55,30
3.	Cao đẳng	04	2,50
4.	Trung cấp	07	4,30
5.	Công nhân kỹ thuật	52	32,30
6.	Lao động phổ thông	3	1,90
	Tổng số	**161**	**100**

- Chính sách đối với người lao động:
  + Đảm bảo thực hiện việc ký hợp đồng lao động, trích nộp BHXH, BHYT, BH thất nghiệp và các quyền lợi của người lao động theo đúng luật. Ngoài ra còn tham gia mua bảo hiểm con người cho CB.CNV Công ty.
  + Thực hiện đúng chế độ về lương, thưởng các dịp lễ và tháng lương 13 cho người lao động.
  + Xây dựng chính sách đề bạt, bổ nhiệm nhân sự linh hoạt, tạo động lực cho các CB.CNV phát huy khả năng của mình.
  + Xây dựng Quy chế lương, thưởng; hệ thống tiêu chuẩn chức danh và chính sách nhân viên gắn liền với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, đảm bảo cạnh tranh với các Công ty trong ngành nhằm động viên, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc.

+ Chú trọng gắn đào tạo với sử dụng, khuyến khích nhân viên tham gia các chương trình đào tạo phù hợp với công việc.
+ Xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong toàn thể đội ngũ CB.CNV.
+ Tạo môi trường làm việc an toàn, thân thiện, hiện đại, khuyến khích và tạo điều kiện cho CB.CNV học tập, nâng cao trình độ để gắn bó làm việc lâu dài tại PV GAS D.

6. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:

Ông Trần Đức Sơn thay ông Đoàn Quang Vinh - Thành viên HĐQT từ ngày 4/10/2011.

PHẦN VIII

Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị

1. Hội đồng quản trị/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

1.1 Thành viên và cơ cấu của HĐQT của PV GAS D:

Hội đồng quản trị PV GAS D năm 2011 gồm 05 thành viên. Cụ thể :

- Ông Phạm Văn Huệ - Chủ tịch chuyên trách;
- Ông Nguyễn Văn Sơn - Phó Chủ tịch kiêm nhiệm;
- Ông Trần Ngọc Trinh - Ủy viên kiêm nhiệm;
- Ông Cao Khánh Hưng - Ủy viên kiêm nhiệm;
- Ông Đoàn Quang Vinh - Ủy viên kiêm nhiệm;
- Ông Trần Đức Sơn - Ủy viên kiêm nhiệm (Thay ông Đoàn Quang Vinh từ tháng 10/2011).

1.2 Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát của PV GAS D:

Ban kiểm soát PV GAS D gồm 03 thành viên đều là thành viên độc lập không điều hành, bao gồm:

- Ông Vũ Quý Hiệu - Trưởng Ban kiểm soát - Thành viên độc lập;
- Bà Đặng Thị Hồng Yến - Thành viên độc lập;
- Bà Cao Thị Thanh Bình - Thành viên độc lập ;

1.3 Hoạt động của HĐQT:

Năm 2011 vừa qua, trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua, HĐQT đã bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương, nghị quyết và quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Giám đốc Công ty hoàn thành nhiệm vụ SXKD. Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT đã thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban Công ty để theo dõi, giám sát các hoạt động SXKD của Công ty và có ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại các cuộc họp hoặc phối hợp cùng đồng chí Tổng giám đốc xử lý, tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn nhằm tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động SXKD của Công ty.

Với quyền hạn và trách nhiệm của mình, năm 2011 HĐQT đã cố gắng làm tốt công tác xem xét, quyết định các vấn đề thuộc về chiến lược, kế hoạch phát triển Công ty và các vấn đề khác của Công ty đúng theo pháp luật, điều lệ Công ty quy định. Đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế nhưng bảo vệ quyền lợi và lợi ích của người lao động, của các Cổ đông của Công ty. Kết quả trong năm HĐQT đã tổ chức

họp 17 lần (bằng hình thức họp tập trung và xin ý kiến bằng văn bản) để xem xét, xử lý và quyết định một số vấn đề chính, cụ thể như sau:

- *HĐQT đã xem xét, thông qua các quy chế của Công ty, bổ nhiệm nhân sự và định biên lao động của Công ty:*
  - + Thông qua Quy chế phát ngôn của Công ty (NQ: 11/NQ-HĐQT/2011).
  - + Phê duyệt Quy chế thực hiện dân chủ tại Công ty (NQ:15/NQ-HĐQT/2011).
  - + Thông qua nội dung thay đổi thành viên HĐQT Công ty (NQ: 13/NQ-HĐQT/2011).
  - + Thông qua Định biên năm 2011 và nhân sự đội Vận hành Nhơn Trạch – Hiệp Phước và đội Hỗ trợ sản xuất (NQ: 10/NQ-HĐQT/2011).
- *HĐQT đã xem xét và quyết định một số chủ trương đầu tư phát triển của Công ty như sau:*
  - + Thông qua nội dung điều chỉnh thời gian đầu tư dự án Hệ thống Phân phối Khí thấp áp tại các KCN huyện Nhơn Trạch tỉnh Đồng Nai Giai đoạn 2 (NQ: 07/NQ-HĐQT/2011).
  - + Phê duyệt quy hoạch Hệ thống phân phối khí thấp áp ở khu vực Bắc Bộ (NQ: 09/NQ-HĐQT/2011).
- *HĐQT đã xem xét và thông qua các nội dung liên quan đến kế hoạch, cổ tức, tiền lương, và một số nội dung khác:*
  - + Phê duyệt chỉ tiêu kế hoạch năm 2011 của Công ty (NQ: 01/NQ-HĐQT/2011).
  - + Thông qua nội dung điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch sản lượng khí tiêu thụ năm 2011 (NQ:14/NQ-HĐQT/2011).Phê duyệt kế hoạch tiền lương năm 2011 (NQ :17/NQ-HĐQT/2011).
  - + Phê duyệt Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 (NQ: 16/NQ-HĐQT/2011).
  - + Thông qua nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên 2011 về tỉ lệ chia cổ tức bằng tiền năm 2010 (NQ :02/NQ-HĐQT/2011).
  - + Thông qua nội dung tạm trích đơn giá tiền lương năm 2011 (NQ: 03/NQ-HĐQT/2011).
  - + Thông qua nội dung xử lý số cổ phiếu lẻ của đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty (NQ: 04/NQ-HĐQT/2011).
  - + Thông qua nội dung tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên 2011 (NQ: 05/NQ-HĐQT/2011).
  - + Thông qua nội dung chi thưởng Ban điều hành Công ty năm 2010 (NQ: 06/NQ-HĐQT/2011).

+ Thông qua Báo cáo thường niên năm 2010 (NQ: 08/NQ-HĐQT/2011).
+ Thông qua nội dung tạm ứng cổ tức lần 1/2011 (NQ: 12/NQ-HĐQT/2011).

Tóm lại **:** Năm 2011, tuy có nhiều khó khăn về mọi mặt nhưng với tinh thần đoàn kết nhất trí cao HĐQT Công ty đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao phó. Đã thực hiện nghiêm và đầy đủ các quy định về quyền hạn và trách nhiệm của mình. Đã chỉ đạo, giám sát, phối hợp cùng với Ban Tổng giám đốc, các phòng ban đơn vị trong Công ty khắc phục khó khăn, triển khai thực hiện thắng lợi kế hoạch năm 2011 đề ra. HĐQT cũng đã cùng đồng chí Tổng giám đốc Công ty xem xét đề ra những chủ trương đầu tư chiến lược lâu dài nhằm không ngừng đưa Công ty ngày một phát triển bền vững.

1.4 Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành:

Các thành viên HĐQT độc lập không điều hành đều tham dự đầy đủ các cuộc họp và các hoạt động của HĐQT. Các thành viên đều tham gia xem xét, nghiên cứu và đóng góp ý kiến về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT làm cơ sở để HĐQT ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan.

1.5 Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Không

1.6 Hoạt động của Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

Trong năm 2011, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện nhiệm vụ như sau:

- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của PV GAS D và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc kiểm tra giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh toàn PV GAS D. Giám sát trong việc quản lý, sử dụng nguồn vốn, tài sản, nhân lực và các nguồn lực khác của PV GAS D, nhằm đảm bảo sử dụng hiệu quả, chống thất thoát, lãng phí, tuân thủ đúng quy định, nội quy, quy chế của PV GAS D và pháp luật của Nhà nước.
- Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý và cả năm, đảm bảo tính đúng đắn minh bạch trong các báo cáo. Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, khả năng bảo toàn và phát triển vốn của PV GAS D.
- Công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động của PV GAS D, để giúp phát hiện và khắc phục kịp thời những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành hoạt động và hệ thống kiểm soát nội bộ. Định kỳ hàng quý Ban Kiểm soát lập kế hoạch kiểm tra, giám sát, phân công trách nhiệm cho từng thành viên theo từng lĩnh vực. Thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch đã đề ra và tổng kết lập Báo cáo kiểm tra, giám sát.

1.7 Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	TỔNG SỐ TIỀN	GHI CHÚ
1	Phạm Văn Huệ	Chủ tịch HĐQT	749.184.258	Chuyên trách
2	Đoàn Quang Vinh	Thành viên HĐQT	27.000.000	Kiêm nhiệm đến tháng 10/2011.
3	Trần Đức Sơn	Thành viên HĐQT	9.000.000	Kiêm nhiệm từ ngày 04/10/2011 thay Ông Đoàn Quang Vinh theo Nghị quyết 13/NQ -HĐQT/2011 ngày 4/10/2011
4	Cao Khánh Hưng	Thành viên HĐQT	36.000.000	Kiêm nhiệm
5	Trần Ngọc Trinh	Thành viên HĐQT	36.000.000	Kiêm nhiệm
6	Vũ Quý Hiệu	Trưởng BKS	24.000.000	Kiêm nhiệm
7	Cao Thị Thanh Bình	Uỷ viên BKS	18.000.000	Kiêm nhiệm
8	Đặng Thị Hồng Yến	Uỷ viên BKS	18.000.000	Kiêm nhiệm

1.8 Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: 10 người.

1.9 Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ CỔ PHẦN NẮM GIỮ	THAY ĐỔI
1	Phạm Văn Huệ	Chủ tịch HĐQT	668	Có
2	Nguyễn Văn Sơn	Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty	49.724	Có
3	Trần Đức Sơn	Uỷ viên HĐQT	0	Có
4	Cao Khánh Hưng	Uỷ viên HĐQT	0	Có
5	Trần Ngọc Trinh	Uỷ viên HĐQT	14.375	Có

1.10 Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

- Ông Phạm Văn Huệ – CT.HĐQT bán 39.980 cp.
- Ông Đoàn Quang Vinh – TV.HĐQT bán 10.000 cp.
- Ông Cao Khánh Hưng – TV.HĐQT bán 10.000 cp.
- Ông Vũ Quý Hiệu – TB.KS bán 6.000 cp.
- Bà Cao Thị Thanh Bình – TV.BKS bán 3.000 cp.
- Bà Đặng Thị Hồng Yến – TV.BKS bán 3.000 cp.
- Ông Nguyễn Quang Huy – Phó TGĐ bán 15.000 cp.

1.11 Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

2.1 Cơ cấu vốn cổ phần:

Tính đến thời điểm 20/03/2012 (Ngày chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012):

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
1	**Trong nước**	**1.791**	**40.533.751**	**405.337.510.000**	**94,48**
-	*Tổ chức*	*53*	*25.136.147*	*251.361.470.000*	*58,59*
-	*Cá nhân*	*1.738*	*15.397.604*	*153.976.040.000*	*35,89*
2	**Nước ngoài**	**38**	**2.366.249**	**23.662.490.000**	**5,52**
-	*Tổ chức*	*17*	*2.293.930*	*22.939.300.000*	*5,35*
-	*Cá nhân*	*21*	*72.319*	*723.190.000*	*0,17*
3	**Cổ phiếu quỹ**	**0**	**0**	**0**	**0**
	Tổng cộng	**1.829**	**42.900.000**	**429.000.000.000**	**100**

2.2 Danh sách cổ đông sáng lập:

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty Khí – CTCP	Toà nhà PVGAS Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiểng, huyện Nhà Bè, Tp.HCM	21.664.500	50,50
2	Công ty cổ phần Thương mại tổng hợp tỉnh BR-VT	399 Nguyễn An Ninh, P.9, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	413.980	0,97
3	Công ty cổ phần Thương mại Kinh Thành	305/11 Nguyễn Trọng Tuyển, P.10, Q.Phú Nhuận, TP.HCM.	1.012.500	2,36
4	Công ty cổ phần Đầu tư Phương Mai	182E Lê Thị Bạch Cát, P.11, Q.11, TP.HCM.	821.960	1,92
5	Công ty Kinh doanh khí hóa lỏng miền Nam	Lầu 4, Tòa nhà Petro VietNam Tower, số 1-5 Lê Duẩn, Q.1, TP.HCM.	-	-
6	Công ty Kinh doanh khí hóa lỏng miền Bắc	Số 59 Quang Trung, P.Nguyễn Du, Q.Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội.	-	-
7	Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	Số 6-8 Phó Đức Chính, P. Nguyễn Thái Bình, Q1, TP.HCM	-	-

2.3 Danh sách cổ đông nước ngoài:

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
Cá nhân			**72.319**	**0,1686**
1	Aiko Takahata		412	0,0010
2	Alexander KrugloV		1.812	0,0042
3	Browne Jeffrey Child		2.000	0,0047
4	CHI, JUI - FENG		200	0,0005
5	David Jonathan Lee		1.500	0,0035
6	KAWAI TAKASHI		370	0,0009
7	Kimura Takeshi		260	0,0006
8	MATSUMOTO KAZUYUKI		1.250	0,0029
9	MIYAKE SHOHEI		1.000	0,0023
10	NAKAMURA AKIRA		375	0,0009
11	NANJO KATSUMI		700	0,0016
12	ONG KIAN SOON		1.700	0,0040

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
13	Pak Jeong Kyu		8.000	0,0186
14	Park Hong Tae		10.460	0,0244
15	SATOSHI TAN		500	0,0012
16	SHIMOMURA KOSUKE		900	0,0021
17	Seo Jeong Hui		11.130	0,0259
18	Wataru Miyazawa		125	0,0003
19	Willem Stuive		23.000	0,0536
20	Yabu Taichi		6500	0,0152
21	Yutaka Noda		125	0,0003
Tổ chức			**2.293.930**	**5,3472**
1	BLACKHORSE ENHANCED VIETNAM INC	Blackhorse Asset Management Pte Ltd, 230F PasteurSt, Ward 6 District 3, Ho Chi Minh City, Viet Nam	624.700	1,4562
2	CAPITAL PARTNERS SECURITIES CO., LTD	Asahi Bldg., 6th Floor, 3-12-2, Nihonbashi, chuo-ku Tokyo, 103-0027	3.400	0,0079
3	CIMB GROUP NOMINEES (TEMPATAN) SDN. BHD	Level 7, Wisma Amanah Raya Berhad, Jalan Semantan, Damansara Heights 50490 Kuala Lumpur, Malaysia	321.730	0,7500
4	CITIGROUP GLOBAL MARKETS FINANCIAL PRODUCTS LLC	388 Greenwich Street, New York, 10013 U.S	1.320	0,0031
5	Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ DAI-ICHI Việt Nam	3rd f1 saigon riverside office center 2A-4A Ton Duc Thang dist 1	5.000	0,0117
6	Emerald Asia Vietnam Growth Fund, LP.	56 Manor Lane West, Yardley, PA 19067	4.500	0,0105
7	Finansia Syrus Securities Public Company Limited	999/9 The Offices@Central Word, 18th Floor, Rama I Road, Pathumwan Sub-District, Pathumwan District, Bangkok Metropolis	3.750	0,0087
8	Hong Leong Vietnam Strategic Fund	Level 8, Menara HLA No.3, Jalan Kia	300.000	0,6993

		Peng, 50450 Kuala Lumpur		
9	INTEREFFEKT INVESTMENT FUNDS N.V.	Sewei 2, 8501 SP Joure, The Netherlands	125.000	0,2914
10	IWAI SECURITIES CO., LTD	1-8-16 Kitahama Chuo-ku Osaka 541-0041 Japan	21.400	0,0499
11	JF VIETNAM OPPORTUNITIES FUND	6/F Tower 1, HSBC Centre, 1 Sham Mong Road, Kowloon, Hong Kong	300.000	0,6993
12	KITMC WORLDWIDE VIETNAM FUND 1	HSBC BUILDING #25, 1-KA, BONGRAE-DONG, CHUNG-KU, SEOUL, KOREA	197.810	0,4611
13	LIONGLOBAL VIETNAM FUND	21 Collyer Quay #14-01 HSBC Building Singapore 049320.	250.690	0,5844
14	Mekong Fortfolio Investments Limited	Nerine Chambers, P.O Box 905 Road Town, Tortola, Bristish Virgin Island	7.000	0,0163
15	NEW-S SECURITIES CO., LTD.	EBISU BLDG, 11-10, 3-CHOME, HIGASHI, SHIBUYA-KU, TOKYO	6.400	0,0149
16	SBI SECURITIES CO.,LTD.	6-1 ROPPONGI 1-CHOME, MINATO-KU, TOKYO, JAPAN	2.360	0,0055
17	VIETNAM EMERGING MARKET MASTER FUND LTD.	Unit 11 -08, Saigon Trade Ceter, 37 Ton Duc Thang Street, Ben Nghe Ward, Sistrict 1, Ho Chi Minh City, Vietnam	118.870	0,2771
Tổng			**2.366.249**	**5,5157**

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

Phạm Văn Huệ